

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 07 năm 2024

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản ngày 22/06/2024 của Quản tài viên Nguyễn Ngọc Uyên về việc lựa chọn tổ chức đấu tài sản là: Toàn bộ tài sản gắn liền trên đất thuê (trả tiền thuê đất hàng năm) của Công ty TNHH Sơn Anh, tại địa chỉ: Lô C5, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Theo Thông báo thì thời gian tiếp nhận hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Từ ngày 24/06/2024 đến 17h 00' ngày 01/7/2024. Kết thúc thời gian tiếp nhận hồ sơ, có 02 đơn vị nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tài sản, là:

- Công ty Đấu giá hợp danh VNA, địa chỉ: Nhà số 50, liền kề 3, khu đô thị Đại Thanh, phường Tả Thanh Oai, quận Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú, địa chỉ: Tầng 5 – Tòa nhà Silver wings, số 137 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Hồ sơ năng lực của các Công ty đấu giá đã nộp; Đối chiếu các tiêu chí theo thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, các tiêu chí quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Phụ lục 2 Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm các tổ chức đấu giá tài sản Ban hành kèm theo. Quản tài viên Nguyễn Ngọc Uyên đã tiến hành đánh giá, chấm điểm với kết quả lựa chọn như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Nhất An Phú, địa chỉ: Tầng 5 – Tòa nhà Silver wings, số 137 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 85 điểm.
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM: (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn tối đa	Tổ chức đấu giá	
			Công ty đấu giá Hợp danh Nhất An Phú	Công ty Đấu giá hợp danh VNA

I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	22	23
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	11	11
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8	8
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến.	1,0	0	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22,0	22	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0	4	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	4	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	3	3

III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	33	32
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6,0	2	2
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18,0	10	10
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5,0	5	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3,0	3	3
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	4,0	4	4
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5	4
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0	3	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	1	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5,0	5	5
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0		
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0		

3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	3	2
Tổng số điểm		100	85	84

Nơi nhận:

- CTĐT Quốc Gia về DGTS;
- Chi Cục THADS thành phố Thanh Hóa
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hs.

QUẢN TÀI VIÊN



Nguyễn Ngọc Uyên